**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BỐ TRẠCH**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:04 /2020/DS-ST
Ngày: 22-10-2020.
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 /2020/QĐXXST-DS ngày 19 / 9 /2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Á**.
Địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T- Tổng giám đốc;
Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức T-Nhân viên, có mặt.
Địa chỉ: Số 257 đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q.

-Bị đơn: Bà **Lê Thị T**,sinh năm 1990 và ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984, bà T có mặt, ông H vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.
Hiện tại ông Nguyễn Văn H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về hành vi vi phạm pháp luật.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần Á cấp tín dụng cho bà Lê Thị T và ông Nguyễn văn H căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số QBI.CN.2605.180919 ngày 15/10/2019; giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 ngày 15/10/2019(tài khoản vay số 194184179), chi tiết như sau:

Số tiền cho vay: 2.000.000.000đ.

-Thời hạn cho vay: 120 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu.

-Mục đích vay: Xây/sửa nhà ở 3 tầng tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

-Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

-Thời hạn giải ngân: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng(15/10/2019).

-Số tiền giải ngân KUNN:2.000.000.000đ.

-Phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 8875527 của bà Lê Thị Thúy tại ACB.

-Ngày giải ngân KUNN: 15/10/2019.

-Thời hạn cho vay KUNNN: 120 tháng, từ ngày 16/10/2019 đến ngày 15/10/2029..

-Lãi suất cho vay trong hạn: được quy định:

+Lãi suất : 9,8%/năm. Một năm được tính là 365 ngày.

+Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng.lần theo công thức:

Lãi suất cho vay(%/năm=LS 13+3,9%/năm+X.

-Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

-Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm..

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11, Bản đồ địa chính xã Đ, huyện B, tỉnh Q thuộc quyền sở hữu của bà T và ông H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.413 180919 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hải Vượng, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số công chứng 9091; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số thứ tự 810, quyển số 17.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 579975 do Ủy ban Nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 07/4/2017. Trong quá trình vay vốn bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 18/3/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần Á đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của khế ước nhận nợ số 01 nêu trên.

Tính đến ngày phiên tòa(22/9/2020) nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn văn H trả số tiền 2.312.387.362 đồng, trong đó:

-Dư nợ gốc: 2.052.419.337đ.

-Lãi trong hạn:187.044.937 đ.

-Phạt chậm trả: 6.895.000 đ.

-Lãi quá hạn: 66.028.088 đ.

Cụ thể:

1. Khoản vay số 294184179:

-Dư nợ gốc: 1.988.333.000đ.

-Lãi trong hạn: 187.044.937đ.

-Phạt chậm trả lãi: 6.895.000đ.

-Lãi quá hạn: 55.143.852đ.

Cộng: 2.237.416.789đ.

2. Khoản thẻ số 4791390000049320:

-Hạn mức: 60.000.000đ.

-Ngày chuyển NQH: 09/4/2020.

-Lãi suất bt: 29%.

-LS NQH: 43,5%.

-Dư nợ gốc: (dư nợ trước chuyển NQH): 64.086.337đ.

-Lãi nợ quá hạn tại ngày 22/9/2020: 10.884.236đ.

Tổng dư nợ đến ngày 22/9/2020: 74.970.573đ.

-Nếu bà T và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn văn H trình bày như sau: Vào ngày 15/10/2019 bà T và ông H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á với số tiền 2.000.000.000đ với mục đích xây nhà 3 tầng; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: Thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Đ, huyện B, tỉnh Q. Bà T và ông H thừa nhận vay và còn nợ số tiền như nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á trình bày và yêu cầu trả nợ. Bà Tvà ông H chấp nhận trả nợ, nhưng hiện nay gia đình bà T, ông H đang khó khăn nên xin Ngân hàng giảm, miễn lãi cho bà T, ông H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Đã tiến hành hòa giải giữa các bên, lần thứ nhất có mặt đầy đủ tất cả các đương sự, tất cả các đương sự đã có bản tự khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất, bị

đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H bị tạm giam về hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 14/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có Công văn số 1731/2020/CV-TA yêu cầu Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trích xuất bị cáo tới phiên tòa; ngày 22/9/2020 Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có Công văn trả lời số 306/CV-THAHS thông báo là không trích xuất được anh H đến phiên tòa được theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015(ngày 25/11/2015). Ngày 22/9/2020 anh Nguyễn văn H có đơn trình bày: Anh H đã nhận được các văn bản tố tụng Tòa án gữi cho anh, nhưng vì điều kiện hiện nay anh H đang bị tạm giam tại vụ án khác nên không thể tham gia phiên tòa được, anh H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Việc kéo dài vụ án ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự, các tình tiết của vụ án đã rõ ràng, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng thương mại cổ phần Á  cấp tín dụng cho bà Lê Thị T và ông Nguyễn văn H căn cứ theo hợp đồng tín dụng số QBI.CN.2605.180919 ngày 15/10/2019; giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 ngày 15/10/2019(tài khoản vay số 194184179), chi tiết như sau:

Số tiền cho vay: 2.000.000.000đ.

-Thời hạn cho vay: 120 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu.

-Mục đích vay: Xây/sửa nhà ở 3 tầng tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.

-Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

-Thời hạn giải ngân: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng(15/10/2019).

-Số tiền giải ngân KUNN:2.000.000.000đ.

-Phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 8875527 của bà Lê Thị T tại ACB.

-Ngày giải ngân KUNN: 15/10/2019.

-Thời hạn cho vay KUNNN: 120 tháng, từ ngày 16/10/2019 đến ngày 15/10/2029..

-Lãi suất cho vay trong hạn:  được quy định:

+Lãi suất : 9,8%/năm. Một năm được tính là 365 ngày.

+Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng.lần theo công thức:

Lãi suất cho vay(%/năm=LS 13+3,9%/năm+X.

-Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

-Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 252, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng B thuộc quyền sở hữu của bà T và ông H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.413 180919 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hải Vượng, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số Công chứng 9091; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số thứ tự 810, quyển số 17.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 579975 do Ủy ban Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/4/2017. Trong quá trình vay vốn bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 18/3/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần Á đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của khế ước nhận nợ số 01 nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 22/9/2020 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn văn H trả số tiền 2.312.387.362 đồng, trong đó:

-Dư nợ gốc: 2.052.419.337đ.

-Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 259.968.025đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, đúng trình tự, thủ tục, Cơ chế Ngân hàng hiện hành, đảm bảo quyền và nghĩa vụ giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Á đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Quy chế của Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T và ông H trả các khoản nợ đã vay là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T và ông H công nhận khoản nợ và các nội dung trình bày của nguyên đơn, bị đơn chấp nhận trả trả nợ; đề nghị nguyên đơn xem xét giảm, miễn lãi suất vì gia đình đang gặp khó khăn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận, có căn cứ buộc bà T và ông H có nghĩa vụ liên đới phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền 2.312.387.362đ như nguyên đơn yêu cầu, trong đó:

-Dư nợ gốc: 2.052.419.337đ.

-Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 259.968.025đ.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp.

5.Về án phí: Yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 78.247.747đ (72.000.000đ + 2% của số tiền vượt quá 2.000.000.000đ) để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định;

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288,322,357,401,429,466,468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á , buộc: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á (tính đến ngày 22/9/2020) số tiền là: 2.312.387.362đ(hai tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng), trong đó:

-Dư nợ gốc: 2.052.419.337đ(hai tỷ năm mươi hai triệu bốn trăm mười chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

-Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 259.968.025đ(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn hai mươi lăm đồng).

Trường hợp bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á có quyền xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm khoản nợ bà T và ông H đã thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số QBI.CN.2605.180919 ngày 15/10/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.413 180919 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hải Vượng, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số công chứng 9091; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019, số thứ tự 810, quyển số 17: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 11, Bản đồ địa chính xã Đ, huyện B, tỉnh Q.

Tuyên bố, nguyên đơn có quyền tiếp tục tạm giữ các giấy tờ liên quan đến Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản chấp cho đến khi phía bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

3.Về án phí: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H chịu78.247.747đ(bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á được nhận lại số tiền 37.465.000đ(ba mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003479, ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kế tiếp, sau ngày tuyên án sơ thẩm(22/9/2020) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á theo mức lãi suất đã cam kết tại hợp đồng.Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(22/9/2020); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
-Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2);
-Nguyên đơn;
-Ông Dương Đức T;
-Ông Nguyễn Văn H;
-Bà Lê Thị T;
-Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
-Lưu hồ sơ, T.A.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thanh Vân**